

Số: 1273/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1037/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1981; địa chỉ: C Lô M C/C K, phường A, TP. H.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1979; địa chỉ: C Lô M C/C K, phường A, TP. H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị B.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67 quyền số 01/HT.2007 ngày 19/11/2007 do Ủy

ban nhân dân thị trấn L, huyện K, tỉnh V, nay là xã L, tỉnh V cấp cho ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị B hết hiệu lực.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo Q1, sinh ngày 04/6/2009 và Nguyễn Hoàng Q2, sinh ngày 30/3/2014. Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành và ông Nguyễn Thanh Q cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 12.000.000 đồng (mỗi trẻ 6.000.000 đồng/ tháng). Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) ông Nguyễn Thanh Q phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Thanh Q tự nguyện chịu thay tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho bà Nguyễn Thị B và được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) ông Q đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0034832 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự TP. H, ông Nguyễn Thanh Q đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7
TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành dân sự Khu vực 7
TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thành Huế

